

Boston, ngày 7-6-1990.

Kính Bà chủ tịch gia đình tù nhân chính trị VN.

Thưa Bà.

Tôi tên là Đặng Kế Hưng, 45 tuổi, nguyên cựu sĩ Quan QL.VNCH. Hiện cư trú tại số:

DORCHESTER, MA 02125 Hoa Kỳ.

Nguyên tôi có nhận được hồ sơ xin cứu xét chương trình ODP của vợ một người bạn cũ, nay đã chết sau thời gian đi cải tạo trở về, vợ của người bạn tôi cũng là sĩ Quan cảnh sát cũ, cấp bậc là thiếu úy, nay đang sống tại quê chồng ở Mỹ Cay, Bến Tre, Vietnam với 2 con nhỏ. Sau khi được tin tôi đã định cư tại Hoa Kỳ năm vừa qua, Bà ta mong muốn nhờ tôi gửi tập hồ sơ này đến Bà để mong được Hội gia đình Tù nhân chính trị VN giúp đỡ hồ sơ và thủ tục theo chương trình "Ra đi có trật tự" mà theo Bà ta được biết từ VN, Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam đã từng giúp đỡ những trường hợp như vậy.

Tôi kính chuyển hồ sơ này đến Bà. Kính mong được Bà và Quý Hội quan tâm giúp đỡ. Mọi thủ tục hồ sơ nêu cần bổ túc xin Hội liên lạc với tôi để hoàn tất.

Chân thành cảm tạ sự giúp đỡ của Quý Hội và cả nhân Bà chủ tịch.

Kính
Trình

(29)
Chứng nhận.

- Trường Lê: Ngô Ngọc nhân. 1943
- ấp 1 - thị trấn Mỏ Cày - Huyện Mỏ Cày.
- Cấp bậc. Trung úy.
- Chức vụ. y sĩ?
- Là một người thân của UBND tỉnh
- Số 101 UBND ngày 18-11-1980
- Được kê chi phục hồi quyền công dân - ngày 20-12-80.
- ngày 20-12-80.

- CT. Huyện Mỏ Cày.

1. C. L. S.

Nguyễn Hồng Quang

Chứng nhân

Ch/S có mặt tại địa điểm tại
CH Huyện ngày 30/7/80

CH Huyện



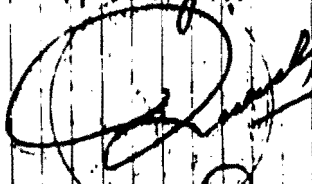
Nguyễn Hồng Quang

Chứng nhân

Đã đồng ý có tên trong
danh sách CH Huyện

Ngày 15/8/80

CH Huyện



Nguyễn Hồng Quang

Chứng nhận

Đường có cỏ tươi kinh doanh tại
Châu Văn.

Nội dung số 108/50

Châu Văn.

Đường

Đường

Đường kinh doanh

Chứng nhận

Đường có cỏ tươi kinh doanh tại
Châu Văn.

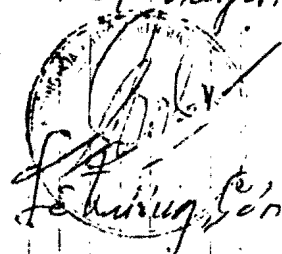
Nội dung số 108/50

Châu Văn.



Đường kinh doanh

Chúng nhân -
Hàng oil có đèn tín hiệu
tại CA huyện, văn lúc cấp giấy
ngày 20/07/1960.
CA huyện



Lê Hùng Sơn

Chúng nhân.
Hàng oil có đèn tín hiệu
tại CA huyện.

Mở cửa 05/10/60

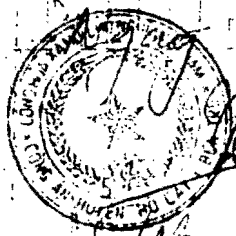
CA huyện.
Nguyễn Hồng Lương

Nguyễn Hồng Lương

Chứng nhân

L/S có tên trên diện tại

CA huyện



20/10/4

Phạm Văn

Phạm Văn

Chứng nhân

Sáng đã có tên trên diện

tại CA huyện

15/11/4

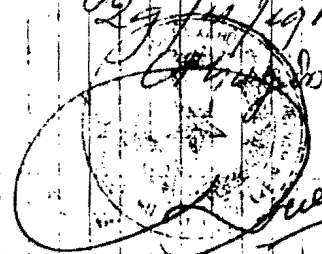
Phạm Văn

Phạm Văn

Thường niên

Hương Sơ Cú Tôn kính diện
tại Chùa Bảo Đức ở quê 101

29/11/1910



Nguyễn Hồng Quang

Chuyến thăm thăm

1. Kế hoạch hợp có mặt số 2 phần việc
của hợp tác xã. để có ý kiến chương
nhân của tôn. phục. từ. giữa. vào. tôn.

Này. Tổng hợp. này. để. kết. quả
quyết. và. theo. tôn. cho. ý. tôn. vào. số
này. và. theo. tôn. có. để. mặt. phòng
kế. toán. ở. trung

29/11/1910
Cộng đồng
Nguyễn Hồng Quang

Ching Chan

Can en quoy, dunt le 101. 11/12

Chưa có bản in. Ngày 18/11/1980

Đó cũng là điều kiện

Le Duc Bau Ky.

Nay Ka^s Chaⁱ cho anh:

Ngày 22 tháng 10 năm 1943

Cấp bậc: Trung cấp, Chưa có

Ngô Thường Lưu ¹ ² ³ ⁴ ⁵ ⁶ ⁷ ⁸ ⁹ ¹⁰ ¹¹ ¹² ¹³ ¹⁴ ¹⁵ ¹⁶ ¹⁷ ¹⁸ ¹⁹ ²⁰ ²¹ ²² ²³ ²⁴ ²⁵ ²⁶ ²⁷ ²⁸ ²⁹ ³⁰ ³¹ ³² ³³ ³⁴ ³⁵ ³⁶ ³⁷ ³⁸ ³⁹ ⁴⁰ ⁴¹ ⁴² ⁴³ ⁴⁴ ⁴⁵ ⁴⁶ ⁴⁷ ⁴⁸ ⁴⁹ ⁵⁰ ⁵¹ ⁵² ⁵³ ⁵⁴ ⁵⁵ ⁵⁶ ⁵⁷ ⁵⁸ ⁵⁹ ⁶⁰ ⁶¹ ⁶² ⁶³ ⁶⁴ ⁶⁵ ⁶⁶ ⁶⁷ ⁶⁸ ⁶⁹ ⁷⁰ ⁷¹ ⁷² ⁷³ ⁷⁴ ⁷⁵ ⁷⁶ ⁷⁷ ⁷⁸ ⁷⁹ ⁸⁰ ⁸¹ ⁸² ⁸³ ⁸⁴ ⁸⁵ ⁸⁶ ⁸⁷ ⁸⁸ ⁸⁹ ⁹⁰ ⁹¹ ⁹² ⁹³ ⁹⁴ ⁹⁵ ⁹⁶ ⁹⁷ ⁹⁸ ⁹⁹ ¹⁰⁰ ¹⁰¹ ¹⁰² ¹⁰³ ¹⁰⁴ ¹⁰⁵ ¹⁰⁶ ¹⁰⁷ ¹⁰⁸ ¹⁰⁹ ¹¹⁰ ¹¹¹ ¹¹² ¹¹³ ¹¹⁴ ¹¹⁵ ¹¹⁶ ¹¹⁷ ¹¹⁸ ¹¹⁹ ¹²⁰ ¹²¹ ¹²² ¹²³ ¹²⁴ ¹²⁵ ¹²⁶ ¹²⁷ ¹²⁸ ¹²⁹ ¹³⁰ ¹³¹ ¹³² ¹³³ ¹³⁴ ¹³⁵ ¹³⁶ ¹³⁷ ¹³⁸ ¹³⁹ ¹⁴⁰ ¹⁴¹ ¹⁴² ¹⁴³ ¹⁴⁴ ¹⁴⁵ ¹⁴⁶ ¹⁴⁷ ¹⁴⁸ ¹⁴⁹ ¹⁵⁰ ¹⁵¹ ¹⁵² ¹⁵³ ¹⁵⁴ ¹⁵⁵ ¹⁵⁶ ¹⁵⁷ ¹⁵⁸ ¹⁵⁹ ¹⁶⁰ ¹⁶¹ ¹⁶² ¹⁶³ ¹⁶⁴ ¹⁶⁵ ¹⁶⁶ ¹⁶⁷ ¹⁶⁸ ¹⁶⁹ ¹⁷⁰ ¹⁷¹ ¹⁷² ¹⁷³ ¹⁷⁴ ¹⁷⁵ ¹⁷⁶ ¹⁷⁷ ¹⁷⁸ ¹⁷⁹ ¹⁸⁰ ¹⁸¹ ¹⁸² ¹⁸³ ¹⁸⁴ ¹⁸⁵ ¹⁸⁶ ¹⁸⁷ ¹⁸⁸ ¹⁸⁹ ¹⁹⁰ ¹⁹¹ ¹⁹² ¹⁹³ ¹⁹⁴ ¹⁹⁵ ¹⁹⁶ ¹⁹⁷ ¹⁹⁸ ¹⁹⁹ ²⁰⁰ ²⁰¹ ²⁰² ²⁰³ ²⁰⁴ ²⁰⁵ ²⁰⁶ ²⁰⁷ ²⁰⁸ ²⁰⁹ ²¹⁰ ²¹¹ ²¹² ²¹³ ²¹⁴ ²¹⁵ ²¹⁶ ²¹⁷ ²¹⁸ ²¹⁹ ²²⁰ ²²¹ ²²² ²²³ ²²⁴ ²²⁵ ²²⁶ ²²⁷ ²²⁸ ²²⁹ ²³⁰ ²³¹ ²³² ²³³ ²³⁴ ²³⁵ ²³⁶ ²³⁷ ²³⁸ ²³⁹ ²⁴⁰ ²⁴¹ ²⁴² ²⁴³ ²⁴⁴ ²⁴⁵ ²⁴⁶ ²⁴⁷ ²⁴⁸ ²⁴⁹ ²⁵⁰ ²⁵¹ ²⁵² ²⁵³ ²⁵⁴ ²⁵⁵ ²⁵⁶ ²⁵⁷ ²⁵⁸ ²⁵⁹ ²⁶⁰ ²⁶¹ ²⁶² ²⁶³ ²⁶⁴ ²⁶⁵ ²⁶⁶ ²⁶⁷ ²⁶⁸ ²⁶⁹ ²⁷⁰ ²⁷¹ ²⁷² ²⁷³ ²⁷⁴ ²⁷⁵ ²⁷⁶ ²⁷⁷ ²⁷⁸ ²⁷⁹ ²⁸⁰ ²⁸¹ ²⁸² ²⁸³ ²⁸⁴ ²⁸⁵ ²⁸⁶ ²⁸⁷ ²⁸⁸ ²⁸⁹ ²⁹⁰ ²⁹¹ ²⁹² ²⁹³ ²⁹⁴ ²⁹⁵ ²⁹⁶ ²⁹⁷ ²⁹⁸ ²⁹⁹ ³⁰⁰ ³⁰¹ ³⁰² ³⁰³ ³⁰⁴ ³⁰⁵ ³⁰⁶ ³⁰⁷ ³⁰⁸ ³⁰⁹ ³¹⁰ ³¹¹ ³¹² ³¹³ ³¹⁴ ³¹⁵ ³¹⁶ ³¹⁷ ³¹⁸ ³¹⁹ ³²⁰ ³²¹ ³²² ³²³ ³²⁴ ³²⁵ ³²⁶ ³²⁷ ³²⁸ ³²⁹ ³³⁰ ³³¹ ³³² ³³³ ³³⁴ ³³⁵ ³³⁶ ³³⁷ ³³⁸ ³³⁹ ³⁴⁰ ³⁴¹ ³⁴² ³⁴³ ³⁴⁴ ³⁴⁵ ³⁴⁶ ³⁴⁷ ³⁴⁸ ³⁴⁹ ³⁵⁰ ³⁵¹ ³⁵² ³⁵³ ³⁵⁴ ³⁵⁵ ³⁵⁶ ³⁵⁷ ³⁵⁸ ³⁵⁹ ³⁶⁰ ³⁶¹ ³⁶² ³⁶³ ³⁶⁴ ³⁶⁵ ³⁶⁶ ³⁶⁷ ³⁶⁸ ³⁶⁹ ³⁷⁰ ³⁷¹ ³⁷² ³⁷³ ³⁷⁴ ³⁷⁵ ³⁷⁶ ³⁷⁷ ³⁷⁸ ³⁷⁹ ³⁸⁰ ³⁸¹ ³⁸² ³⁸³ ³⁸⁴ ³⁸⁵ ³⁸⁶ ³⁸⁷ ³⁸⁸ ³⁸⁹ ³⁹⁰ ³⁹¹ ³⁹² ³⁹³ ³⁹⁴ ³⁹⁵ ³⁹⁶ ³⁹⁷ ³⁹⁸ ³⁹⁹ ⁴⁰⁰ ⁴⁰¹ ⁴⁰² ⁴⁰³ ⁴⁰⁴ ⁴⁰⁵ ⁴⁰⁶ ⁴⁰⁷ ⁴⁰⁸ ⁴⁰⁹ ⁴¹⁰ ⁴¹¹ ⁴¹² ⁴¹³ ⁴¹⁴ ⁴¹⁵ ⁴¹⁶ ⁴¹⁷ ⁴¹⁸ ⁴¹⁹ ⁴²⁰ ⁴²¹ ⁴²² ⁴²³ ⁴²⁴ ⁴²⁵ ⁴²⁶ ⁴²⁷ ⁴²⁸ ⁴²⁹ ⁴³⁰ ⁴³¹ ⁴³² ⁴³³ ⁴³⁴ ⁴³⁵ ⁴³⁶ ⁴³⁷ ⁴³⁸ ⁴³⁹ ⁴⁴⁰ ⁴⁴¹ ⁴⁴² ⁴⁴³ ⁴⁴⁴ ⁴⁴⁵ ⁴⁴⁶ ⁴⁴⁷ ⁴⁴⁸ ⁴⁴⁹ ⁴⁵⁰ ⁴⁵¹ ⁴⁵² ⁴⁵³ ⁴⁵⁴ ⁴⁵⁵ ⁴⁵⁶ ⁴⁵⁷ ⁴⁵⁸ ⁴⁵⁹ ⁴⁶⁰ ⁴⁶¹ ⁴⁶² ⁴⁶³ ⁴⁶⁴ ⁴⁶⁵ ⁴⁶⁶ ⁴

Dec^r 29 1894. 29/12/1894

15. At 2:30 p.m. Capt
Grady Van



Guangzhou Shantou

ĐƠN XIN CƯ XÉT

Họ tên là LÊ THỊ LOAN sinh ngày 2-8-1948 tại Sài Gòn
cấp bậc Thiếu úy công sát
Số quân công sát quốc gia

chồng tôi tên: NGUYỄN NGỌC NHON sinh ngày 4-11-1943 tại Mỹ Lai
cấp bậc Trung úy Bến Tre.
Số quân 63/112 019

Tất cả 2 chúng tôi đều là sĩ quan của chính quyền
Sài Gòn, sau ngày 30-4-1975 cả 2 vợ chồng tôi đều bị di tản tại
tạo lập trung tâm học ở TMM Hiệp, Hồ Môn, còn chồng tôi
thì học ở Tây Ninh, Long Khánh, Phước Long.

Lúc đó tôi còn con nhỏ mới 11 tháng tuổi phải gửi sang
nhà bên ngoại nuôi dưỡng, còn tôi xa mẹ không có sữa
bú nên ốm đau liên tục, vì vậy mẹ tôi loan đôn xin cho tôi được
về thăm theo chính sách 12 điểm thương chiến có con nhỏ.

Hết tháng 10 năm 1976 tôi được tha về trú ẩn để săn sóc
con tôi, nhưng trong thời gian trở về tôi phải tuân theo mọi quy
định của địa phương là phải đi về vùng kinh tế mới, vì sĩ quan
cải tạo về không được tiếp tục sinh sống ở thành phố.

Hoàn cảnh tôi lúc đó quá nghèo đói, con tôi nhỏ, chồng tôi
còn học cải tạo chưa về, nên tôi xin được hỏi hướng về bên
quê chồng tại 224 Bùn quang châu Ấp 2 Thủ Trâm Mỹ Lai tỉnh Bến Tre
và tiếp tục chịu sự quản chế nơi đây cho đến nay.

Đến năm 1978 chồng tôi mới được tha về vì bị bệnh và
cũng về hỏi hướng ở quê, chịu sự quản chế nơi đây đến ngày
30-12-1980 mới được thả chế độ bị bệnh lúc học tập cải
tạo nên đến ngày 6-4-1983 chồng tôi đã chết.

Hiện nay tôi rất vất vả, khổ khăn đi nuôi 2 con tôi tiếp
tục ăn học hơn nửa vĩ ly lịch của chúng tôi mà 2 con tôi cũng
bị kỷ luật trong mọi sinh hoạt, học vấn v.v.

Tôi rất mong được sự quan tâm của các Hội Từ Thiện cũng như
các giới có thiện nguyện xin cử đi và giúp đỡ hoàn cảnh khổ
khăn này của mẹ con tôi. Tôi thank thật rất biết ơn.

Ký tên

Loan

LÊ THỊ LOAN

PHIẾU LÝ - LỊCH

21.

Họ và tên : LÊ THỊ - LOAN

Ngày tháng năm sinh : 2 - 8 - 1948 nơi sinh : Saigon

Địa chỉ thường trú : 226 Đm Quang Chiêu, Ấp 2, thị trấn Mỹ Chánh, tỉnh Bến Tre

Dân tộc : Kinh

Trình độ Văn hoá : lớp 12/12.

Trình độ Ngoại Ngữ : biết đọc, biết viết tiếng Anh.

Địa chỉ thư từ :

DORCHESTER, MA. 02125, U.S.A

Nghề nghiệp hiện tại : làm ruộng

II. Bản Thân :

từ năm 1948 đến 1955 : Con bé sống với cha mẹ tại địa chỉ 74/75 M^E Đường Nguyễn Văn Thoại, Chơ Lớn.

từ năm 1955 đến 1961 : Học Trường Tiểu học - Nữ Chơ Lớn - ngụ tại 74/75 M^E Đường Nguyễn Văn Thoại, Chơ Lớn

từ năm 1961 đến 1963 : Học Trường Trung học - Minh Hưng - Ngụ tại 74/75 M^E Đường Nguyễn Văn Thoại, Chơ Lớn

từ năm 1963 đến 1968 : Học Trường Trung học - Hồng Lạc - Ngụ tại 74/75 M^E Đường Nguyễn Văn Thoại - Chơ Lớn.

Từ năm 1968 đến 1970 : Học Trường Trung học - Văn Học - Ngụ tại 308 lô G chung cư Nguyễn Thiệu Thuật, Saigon

Từ năm 1970 đến 1971 : Vào làm việc ngành cảnh sát quốc gia, tại Bộ tư lệnh cảnh sát Saigon - phòng quản trị, Cảnh sát Thảm sát viên công nhật.

Từ năm 1971 đến 1972 : Thiểu ný cảnh sát - phòng quản trị - Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia - Saigon -

từ năm 1972 đến 1975 : Thiểu ný cảnh sát - phòng quản trị cảnh sát đặc biệt - Phó chỉ huy cảnh sát quân III Saigon.

III. quan hệ gia đình :

Họ tên cha :

LÊ VĂN MẠNH sinh năm 1925 Gò Công

Nghề nghiệp trước 30.4.75 :

Thượng sĩ² Huân duyên viên Trung Tâm Huân luyện Quang Trung - Hồ Môn -

Nghề nghiệp sau 30.4.75 :

chết

Họ tên mẹ: HUYNH THI NGHA. Sinh năm 1926 - Gò Công.
Nghề nghiệp trước 30.4.1975: Nhân viên số 1 Mỹ 3 đường Nguyễn Văn Thôn
cho lòn
Nghề nghiệp sau 30.4.1975: chết.

Họ tên chồng: NGÔ - NGOC - NHON. Sinh 4.11.1943 Mỏ Cày Bến Tre.
Nghề nghiệp trước 30.4.1975: Trung úy y sĩ, Tiểu đoàn 5 quân y thuộc
bộ Đoàn 5 Bộ Binh. LAI - KHÊ.

Nghề nghiệp sau 30.4.1975: chết.

Họ tên con: NGÔ THI NGOC DUNG. Sinh 7.6.1974 - Saigon.

Nghề nghiệp: Học sinh trường Trung học Mỏ Cày, Bến Tre.

Họ tên con: NGÔ NGOC HOA. Sinh 22.9.1978 - Bến Tre.

Học sinh trường Trung học Mỏ Cày, Bến Tre.

Họ tên Anh: LÊ VĂN THỚI. Sinh 1946 - Gò Công -

Nghề nghiệp trước 30.4.75: Trung sĩ - thuộc Sư đoàn 26 Bộ Binh -

Nghề nghiệp sau 30.4.75: Hôn nhân làm ruộng tại Gò Công.

Họ tên Em: LÊ VĂN CHÂU. Sinh 1950 - Gò Công -

Nghề nghiệp trước 30.4.75: Trung sĩ không quân - thuộc Không đoàn 72
Kỹ Thuật - Đoàn vũ khí - phi trường Biên Hòa

Nghề nghiệp sau 30.4.75: Hôn nhân làm ruộng tại Gò Công.

Họ tên Em: LÊ THỊ THỎ. Sinh 1952 - Gò Công

Nghề nghiệp: Nồi tro. Ngủ tại 308 lô 6 chung cư Nguyễn
Thiện Thuật - Saigon.

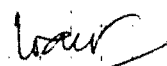
Họ tên Em: LÊ THỊ ANH. Sinh 1954 - cho lòn -

Nghề nghiệp: Nồi tro, Ngủ tại 308 lô 6 chung cư Nguyễn
Thiện Thuật - Saigon.

Họ tên Em: LÊ THỊ KIM HUẾ. Sinh 1960 Saigon

Nghề nghiệp: Nồi tro, Ngủ tại 308 lô 6 chung cư Nguyễn
Thiện Thuật - Saigon.

ký tên



LÊ THỊ LOAN

CÔNG AN TỈNH BẾN TRE
ĐỘI QLNNN - XC

Số: 515/XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Đội Quản lý người nước ngoài xuất cảnh tỉnh Bến Tre có nhận hồ sơ của Ông, Bà

LÊ THỊ LOAN

Địa chỉ

Chi' Trần Mỏ Cày - Bến Tre

Hồ sơ gồm:

- 1- 02 Đơn xin - Công kết
- 2- 04 Bản khai
- 3- 04 Sơ yếu lịch
- 4- 06 Khai sinh
- 5- 02 Chứng
- 6- 02 Giấy quyết định
- 7- 02 Hộ khẩu
- 8- 08 Ảnh 1x6
- 9- 03 Thư - 3 tem.
- 10-

Bến Tre, ngày 22 tháng 12 năm 1988

TL: ĐỘI QLNNN - XC

Người nộp

(Ký tên ghi rõ họ tên)

Người nộp

(Ký tên ghi rõ họ tên)

Trần

Lê Thị Loan

Trần

C. Đ. N. D. V. N.

QUÂN KHU 7

Đoàn 500

Số: 18876

QĐCH

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM

BỘ TƯ LỆNH ĐOÀN 500

Tính hành chính sách của Chính phủ đối với sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội thuộc chế độ cũ, đang học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung.

— Căn cứ vào sự tiến bộ của bản thân qua quá trình học tập cải tạo,

— Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét duyệt về sự phê chuẩn của Bộ tư lệnh Quân khu 7

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho kết thúc thời gian học tập cải tạo ở các trại cải huấn tập trung

cho

số quân

cấp

chức :

của chế độ cũ đang học tập tại đơn vị có hợp thư số 7590 T20

Điều 2. Cho trở về gia đình tại : **Số 308 số 6 Chung cư Nguyễn thiện Thuật Thủ Đức Sài Gòn**

trình diện và chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng địa phương, theo quy định của chính sách 12 điểm, điều

Điều 3. Các phòng thuộc Bộ tư lệnh Đoàn và Thủ Trưởng đơn vị có hợp thư trên đây chiếu quyết định thi hành.

Ngày 30 tháng 8 năm 1976

Tư lệnh.



[Signature]
THỦ TRƯỞNG TÀ NGUYỄN QUỐC HẠNG

Xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 20/08/1976
Trưởng ban công an huyện



Ban Công An Huyện

Xuất nhận d/s có dấu
kiểm tra

TP. Hồ Chí Minh, ngày 3
P. Ban công an huyện



Xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 05/09/1976
Trưởng ban công an huyện



Ban Công An Huyện

NGUYỄN VĂN HỒNG
xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 15/11/1976
P. Ban công an huyện



Ngô Văn Hoàng

Xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 08/10/1976
TP. Ban công an huyện



Ngô Văn Hoàng

Xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 10/11/1976
Trưởng ban công an huyện



Ban Công An Huyện

Xuất nhận d/s có dấu kiểm tra
ngày 12/11/1976
P. Trưởng ban công an huyện



Trưởng ban công an huyện

NGƯỜI XỬ DỤNG THẺ T QTV CÁN B

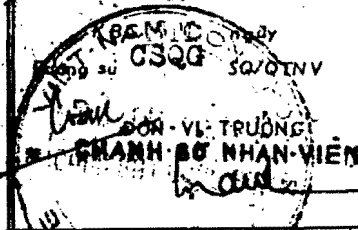
1. Thẻ này có tính chất
đứng tên chủ nhân.
2. Thẻ có giá trị trong năm
bản phụ.
3. Hàng Hóa QTV chỉ được
Quân Nhân và gia đình
NCH. Cấm nhượng
đối hàng cho dân chúng.
4. Cấm chuyển nhượng
thẻ này.
5. Phải hoàn lại
khi giải ngũ hoặc chuyển.
6. Nếu vi phạm các điều khoản trên thẻ,
sẽ bị thu hồi vĩnh viễn và có thể
bị truy tố ra trước Tòa An Quân Sự.

THẺ TIẾP TẾ QUÂN TIẾP-VU

Số : (a) 5194

ĐƠN-VỊ SỞ Nhân-Viên

Họ và Tên : LE THI-LOAN
Cấp bậc : TSV/C
Gia cảnh (b) Độc thân
Tên vợ :
Số con : Trên 10 tuổi
Dưới 10 tuổi



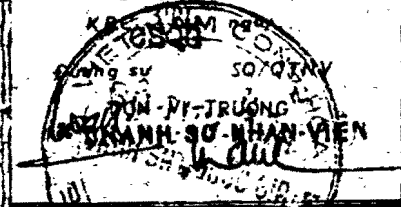
CỦNG CHU : (a) Số quân/phụ số thẻ
phê bình
Độc thân hay có vợ.

THẺ TIẾP TẾ QUÂN TIẾP-VU

Số (a) 5194

ĐƠN-VỊ SỞ Nhân-Viên

Họ và Tên : LE THI-LOAN
Cấp bậc : TSV/C
Gia cảnh (b) Độc thân
Tên vợ :
Số con : Trên 10 tuổi
Dưới 10 tuổi



MÀC 2-70. T. ALAP. O. 78
22-03-82 917
VOI-VU

THẺ TIẾP-TẾ CÔNG-CHỨC 1972

58.12.14.116 TC TT/TTCC

Họ Tên.....Đ. TH. L......

Căn cứ tại N^o 6792/6

cấp tạiHà Nội.....

ngày 22-8-69

Cơ Quan Đã lên

— 010 611

Saigon, ngày.....tháng.....năm 1971

Đoạt Quyền Lãnh-Cuộc Tiếp-Tiếp

[illegible]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 11

PHƯỜNG 01-7-1031

Số hiệu: 233

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

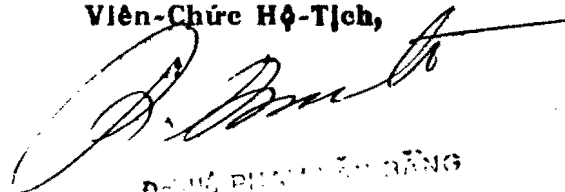
Lập ngày 12 tháng 6 năm 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN NGUYỄN LƯƠNG
Con trai hay con gái. .	nữ
Ngày sanh.	ngày tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh.	23, Quận Xóm Đất
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN NGUYỄN NIÊN
Tên họ người mẹ. . .	LÊ THỊ LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN PHÚ THƯỜNG

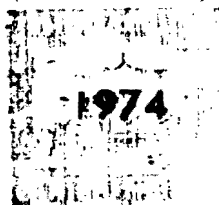
TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 19 tháng 6 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch,



NGUYỄN PHÚ THƯỜNG



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã. Thị trấn MỎ-CÀY
Thị xã, Quận MỎ-CÀY
Thành phố, Tỉnh BẾN-TRÉ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P 2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 387
Quyển số 01

Họ và tên	<u>NGO - NGOC - NHON</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Ngày 22 tháng 9 năm 1978 (Ngày hai mươi hai tháng 9 năm một ngàn chín trăm bảy mươi tám)</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà Bảo-sanh Bến-Tré</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>NGO - NGOC - NHON</u> <u>1945</u>	<u>LÊ - THỊ - LOAN</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>KINH</u>	<u>KINH</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT-NAM</u>	<u>VIỆT-NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Làm ruộng</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Số 24 Ấp Một Thị-Trấn</u> <u>MỎ-CÀY, BẾN-TRÉ</u>	<u>Số 24 Ấp Một Thị-Trấn</u> <u>MỎ-CÀY, BẾN-TRÉ</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>LÊ-THỊ-LOAN sinh năm 1948, số 24 Ấp Một</u> <u>Thị-Trấn MỎ-CÀY, Huyện MỎ-CÀY, BẾN-TRÉ</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 9 năm 1982

TM/UBND THỊ-TRẦN MẠC ký tên đóng dấu

CHỦ-TỊCH

NGUYỄN-THANH-TÂM

Đã ký ngày 25 tháng 9 năm 1978

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM.UBND. THỊ-TRẦN MỎ-CÀY

PHÓ CHỦ-TỊCH

(Đã ấn - Ký)

NGUYỄN-VĂN-HẢI

Bản số: 5726

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám (1948)

Tên, họ đứa nhỏ	LÊ thị Loan
Phái	đàn ông
Ngày sanh	le deux août mil neuf cent quarante-huit à Phn
Nơi sanh	176, Bd. Paul Bert à Saigon
Tên, họ người Cha	LÊ văn Mạnh
Nghề-nghiep	Garde de l'ordre classe
Nơi cư-ngụ	à Saigon
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Ngà
Nghề-nghiep	sans profession
Nơi cư-ngụ	à Saigon
Vợ chánh hay thứ	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH: TMM/5

Saigon, ngày 20 tháng 5 năm 1975.

T.U.N. ĐỒ TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

MIỄN LỆ PHÍ
để nộp hồ-sơ hành-chính

Luu

KHUẾ-THỊ-VINH

63 | 10 | 4

THẺ TRUNG BÌNH

Phụ bản số _____

Hàng âm số đặc biệt

TRÍCH Ở SỔ «TRUNG BÌNH» TẬP SỐ _____

Định theo Huấn-thị

số _____

PHÓ-BẢN

PHÒNG TUYÊN BÌNH

Vùng 3 CT

(1)

Ông

Ngô

Ngọc Nhàn

Số quân

63.11.2.019

(2)

Sinh ngày

4-11-1941

tại

Đa Phước Hội, Kiên Hòa

Ngu tại

31

Xóm Đất

Bình Thới

(3)

đã được Hội-Đồng Kiểm-tra Trung Bình

70.1.1962

xếp vào hàng

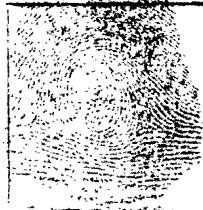
Chiến đấu

trong phiên họp ngày

1-8-1962

Ơ TÌNH TRẠNG NÀY, ĐƯƠNG-SỰ BẮT BUỘC PHẢI TUÂN THEO HUẤN LỆNH CỦA ÔNG
BỘ TRƯỞNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC THI HÀNH QUÂN-DỊCH (xem trang sau)

Điền chữ hai ngón tay cái:



Làm tại KPC 4309, ngày 2.7 JUL 1965

Trưởng Phòng Tuyên-bình,

ĐỒNG VIÊN 3

MAI-VĂN-BA

Huấn-lệnh phải tuân theo khi có lệnh gọi nhập-ngũ hay khi tổng động-viên

Thời bình hay khi tổng động-viên, thanh-niên bị cưỡng bách tổng quân sẽ được triệu tập theo lệnh gọi riêng từng người hay lệnh chung cho toàn thể.

Lệnh gọi toàn thể thì truyền ra bằng báo chí và đài phát-thanh. Những yết-thị công bố lại lệnh gọi đó sẽ được giăng ở khắp nơi công cộng. Thanh-niên nào xem trong thẻ trưng binh mệnh (ở trước mặt — phía trên, góc bên trái) có hàng ám số giống như hàng ám số trong lệnh triệu tập, mà chưa nhận được giấy gọi ca nhân, thì phải trình diện với nhà cầm quyền quân-sự ở nơi gần nhất, 8 hôm trước ngày ấn định cho việc nhập-ngũ.

Dẫu thẻ nào chăng nữa, người mang thẻ này cũng phải đến đơn vị quân-sự chỉ định trong thời hạn 15 hôm sau ngày đã định về việc nhập-ngũ. Thủ-tục đề truy-tổ vì tội bất phục tổng sẽ đem thi-hành đối với kẻ nào không đến trình diện trong hạn kỳ kể trên.

Bất phục tổng

Điều thứ 105 Bộ Quân luật — Người nào phạm tội bất phục tổng theo những điều khoản nói trong các bản văn ấn-định việc tuyển-mộ Quân-dội, sẽ bị xử phạt giam từ 1 tháng đến 1 năm, trong thời bình. Trong lúc chiến-tranh, mức tối đa của hình phạt được gia tăng lên 6 năm phạt giam.

(1) Cơ-quan mà đương-sự phải liên-lục mỗi khi cần hỏi điều gì.

(2) Sổ quân này còn phải nhắc lại trong các thư từ mỗi khi giao dịch với Phòng Tuyển-Binh.

(3) Khi đài chỗ ở, người giữ thẻ này phải khai với nhà chức-trách hành-chánh nơi mới đến ở.

6300 / 69
TRUNG TÂM TIẾP HÚM

THẺ CHO MÁU

LOẠI A. Rh positif

Họ và tên Ngô Ngọc Nhơn

Cấp bậc B.S.Q s.q. 112.019

Đơn vị Q.T.A - 24

Tuổi

KBC 3849 ngày 21-3-1969

Y-Sĩ Trưởng, Y-Sĩ

TIẾP HÚM

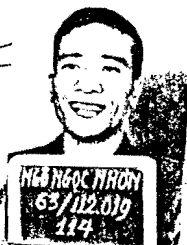
Người cho

Được Sĩ Trưởng Ủy

HOANG NGOC THON

63/112.019

114



KHÁM NGHIỆM

NGÀY	Áp lực động mạch	Phản ứng V.D.R.L.	CHÚ THÍCH
	11/7	-	

LẤY MẪU

NGÀY	LƯỢNG	CHÚ THÍCH	CHỮ KÝ
21-3-69	150 cc		

Việt - Nam Cộng - Hòa

BỘ QUỐC PHÒNG — BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC



THẺ HUẤN-LUYỆN
QUÂN-SỰ HỌC-ĐƯỜNG

SỐ 08781 /HIGSHB

Họ và tên NGÔ-NGỌC-NHƠN

Ngày và nơi sanh 4/11/43, Bến-Trơ

Địa-chỉ 31, Kóm Đất, Cholon.

Căn cước 432986, Quận 6, 23/11/66

Con Ông Ngô-văn-Nam

và Bà Lê-thị-Trong.

Số Đoàn-Viên :

CHỨNG THỰC :

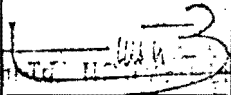
Sài Gòn, ngày

Trường và Lớp Y-Khoa, năm thứ I

Sài Gòn, ngày 23.5.68

Đại-Tá NGUYỄN VĂN THIỆN

KIỂM - NHẬN

GIAI-ĐOẠN DỰ-BỊ Saigon, ngày 26/1/65. 	GIAI-ĐOẠN I Saigon, ngày	GIAI-ĐOẠN II Saigon, ngày
GIAI-ĐOẠN III Saigon, ngày		

- GHI CHÚ :
1. Ngoài đương-sự, không ai được xủ-dụng thẻ này.
 2. Khi mất thẻ, đương-sự phải trình báo ngay Ủy-ban Đặc-trách Huấn-luyện Quân-sự Học-đường.

GIẤY CHỨNG NHẬN

TỐT-NGHIỆP

(Tham-chiếu:-Bảng xếp hạng kết-của năm-khóa
số 172 ... Khóa **SQT2/69** ngày 17-8-1970)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-HU. QLVNCH
CỤC QUÂN-Y
TRƯỜNG QUÂN-Y

Số: **2100**/TQY/KHL/PHL .

Y-Sĩ Trung-Tá **PHẠM - VÂN**

Chỉ-Huy-Trưởng Trường Quân-Y . Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa

CHỨNG NHẬN

Ch/U **NGÔ-NGỌC-NHON**

số-quân: **63/112.019**

Đã tốt-nghiep kỳ thi năm-khóa lớp **Sĩ-Quan Trợ-Y** khóa **2/69**

Khai-giảng ngày **10-11-69**

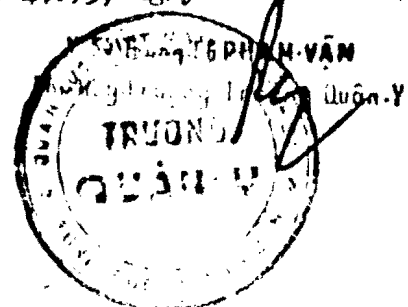
Hết-khóa ngày **18-08-70**

Với số điểm trung-bình **11,926/20.**

Thứ hạng: **14/45.**



Làm tại KBC: 44.93, ngày 28.12.1970



CHÚNG TÔI - giấy này chỉ cấp một lần, không cấp bản sao.

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt - Nam
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc.

Giấy chứng mất giấy ra đời

- Anh gởi có quan Công An thị trấn Mỹ Cảnh
thị trấn BẾN TRE.

Tôi đứng tên dưới đây là LÊ THỊ LOAN sinh
ngày 2-8-1948 tại Saigon, nhân khẩu thường
trú tại số 226 ấp 1 thị trấn Mỹ Cảnh thị trấn BẾN TRE.
Ngày tôi làm đơn này xin có quan Công An thị
trấn Mỹ Cảnh chứng nhận cho chồng tôi là:
NGUYỄN NGỌC NHƠN

sinh năm 1943.

Cấp bậc: Trung úy y-h²

Số lính: 63 / 112.019.

Năm 1975 đã học tập cải tạo tại trại Trung
tên năm 1978 trở về có đến công An thị trấn Mỹ
Cảnh trình nộp một giấy ra đời số 65 Bộ quốc phòng
cục quân nhân, nhân thân theo các quy định và
chính trị quân chế của công An Mỹ Cảnh đến ngày
30.12.1980.

Đến năm 1983 chồng tôi bị bệnh đã chết.
Mong quý có quan chấp thuận và giúp đỡ tôi
rất biết ơn.

Lưu chính Văn

1- 168² hình ảnh có ghi ngày xất chế

2- 1 giấy chứng tử

Ký tên

Loan

Lê Thị Loan

Xã nhân.

Qua đ. của em, Lê Thị Loan. S.N 1948

ở I. Thị trấn mới này, có thể tại

CAJ. lúc tại đây, đã tại của em

1195 1196 Năm, S.N 1943, cho

vấn, lâu quá, em, rồi lúc đã, đã

lúc mới, này, em. rồi em ở

đ. này đến các ở quan em

này, giờ quyết cho em,

Ngày 01/03/90

Thị trấn mới.

Thị trấn mới.

Kiểm tra

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN 10

PHƯỜNG Phan-th-Đ

Số hiệu : 96

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THỦ

Lập ngày 12 tháng 12 năm 19 73

CHUNG THẬT :

Số chứng này hiệu lực và
tại TDSK.

KBC. 4718, ngày 14-01-75

TL.

ĐAM - QUANG

Sĩ Trưởng Sĩ-Đoàn & Bộ-B

Đoàn-Trưởng Tiểu-Đoàn & C

Trung-Ủy NGO - V

Trưởng - Ban Nh

Tên họ chồng

NGO-NGOC-NHON

Ngày và nơi sanh

~~Sinh, tháng mười một, năm một ngàn chín~~
~~trăm bốn mươi ba (Ben-tre)~~

Tên họ cha chồng

Ngô-van-Nam

(Sống/Chết)

Tên họ mẹ chồng

Le-thi-Trong

(Sống/Chết)

Tên họ vợ

LE-THI-LOAN

Ngày và nơi sanh

~~Hai, tháng tám, năm một ngàn chín trăm~~
~~bốn mươi tám (Saigon)~~

Tên họ cha vợ

Le-van-Vinh

(Sống/Chết)

Tên họ mẹ vợ

Hayun-thi-Nga

(Sống/Chết)

Ngày lập hôn thú

~~Mười hai, tháng mười hai, năm một ngàn~~
~~chín trăm bảy mươi ba (09g30)~~

NGOC hôn

khế không

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 06 tháng 12 năm 19 74

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

Đại-Ủy và

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

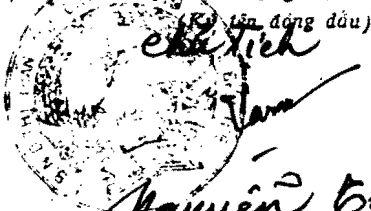
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn: THỊ TRẤNThị xã, Quận: MỎ CÀYThành phố, Tỉnh: BẾN TREBẢN SAO
GIẤY CHỨNG TỬSố 235Quyển số 01

Họ và tên :	<u>NGÔ - NGỌC - NGUYỄN</u>
Nam hay nữ :	<u>NAM</u>
Sinh ngày tháng năm :	<u>NAM MỘT NGÀN CHÍN TRĂM BỐN MƠI BA</u> <u>(1943)</u>
Dân tộc :	<u>KINH</u>
Quốc tịch :	<u>VIỆT - NAM</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>Số 24 Ấp 1 THỊ TRẤN MỎ CÀY</u>
Ngày tháng năm chết :	<u>Ngày 06 tháng 04 năm 1983</u>
Nơi chết :	<u>Ấp 1 thị trấn mỏ cày</u>
Nguyên nhân chết :	<u>BỆNH</u>
Họ tên tuổi người báo tử :	<u>LÊ - THỊ - LOAN SINH NĂM 1948</u>
Nơi ĐKNK thường trú :	<u>Số 24 Ấp 1 THỊ TRẤN MỎ CÀY</u> <u>320138669</u>
Số giấy CM giấy CNCC :	
Quan hệ với người chết :	<u>VỢ</u>

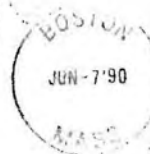
Đăng ký ngày 15 tháng 06 năm 1983TM/UBND THỊ TRẤN MỎ CÀYphó Chủ tịch

Nhận thực sao y bản chính

Mrs' Cay ngày 14 tháng 07 năm 1984TM/UBND Thị trấn mỏ càyNguyễn Thanh TâmNguyễn Thanh Tâm

FROM: DANG KE HUNG

[REDACTED]
DORCHESTER, MA 02125



U.S. POSTAGE

0 4 5

FIRST CLASS

JUN 0 8 1990

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ VN
P.O. BOX 5435, ARLINGTON,
VA 22205-0635